

Số: 175/2017/QĐST-HNGĐ

Cao Bằng, ngày 26 tháng 9 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số **140/2017/TLST-HNGĐ** ngày 30 tháng 8 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: **Triệu Thị Quỳnh N** – sinh năm 1994

Nơi đăng ký HKTT: Phia G, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng

Chỗ ở hiện nay: Phia G, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng

- Bị đơn: **Phan Trung S** – sinh năm 1993

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 8, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng

Chỗ ở hiện nay: Tổ 8, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng

Căn cứ vào Khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- **Chị Triệu Thị Quỳnh N** – sinh năm 1994

Nơi đăng ký HKTT: Phia G, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng

Chỗ ở hiện nay: Phia G, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng

- **Anh Phan Trung S** – sinh năm 1993

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 8, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng

Chỗ ở hiện nay: Tổ 8, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Triệu Thị Quỳnh N và anh Phan Trung S.

- **Về con chung:** Hai bên đương sự xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung, con tên là Phan Đức K – sinh ngày 01/7/2017 (Giới tính: Nam).

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về nuôi con chung như sau:

Chị Triệu Thị Quỳnh N sẽ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Phan Đức K – sinh ngày 01/7/2017 (Giới tính: Nam) cho đến khi con thành niên.

Hai đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung:** Hai bên đương sự xác định không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hai bên đương sự xác định không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Triệu Thị Quỳnh N và anh Phan Trung S mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi năm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp thuận tình ly hôn để sung công quỹ nhà nước.

Hai đương sự tự nguyện thỏa thuận chị Triệu Thị Quỳnh N chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp thuận tình ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) để sung công quỹ nhà nước. Nay được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Triệu Thị Quỳnh N đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AA/2016/0000177 ngày 29/8/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Chị Triệu Thị Quỳnh N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn lại số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP Cao Bằng;
- UBND p. Đ, TPCB (Số 14/2017);
- Chi cục THADS TP Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thúy Hằng